

Số: 02/2024/HS-ST

Ngày 12- 01-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Loan.

*Thẩm phán:* Ông Lâm Anh Luyện.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Ngọc Sơn,
2. Bà Bàn Thị Ba,
3. Ông Phan Ngọc Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Trung – Thư ký viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2024, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/QĐXXST-HS ngày 29/12/2023 đối với bị cáo:

**Phàn Văn H** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 26/3/1973, tại xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Xóm 5 thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên, sinh hoạt tại chi bộ thôn T, Đảng bộ xã B, huyện Q; bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 60 -QĐ/UBKTHU ngày 25/8/2023 của Ủy ban Kiểm tra huyện ủy Q; con ông Phàn Văn T (đã chết) và bà Phàn Thị T (là bị hại trong vụ án đã chết); có vợ là Đặng Thị T, sinh năm 1972; bị cáo có 05 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt;

**Người bào chữa cho bị cáo Phàn Văn H:** Bà Phạm Thị Loan - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phạm Thị Loan và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang; có mặt.

**Bị hại:** Bà Phan Thị T, sinh năm 1937 (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Phan Văn Á, sinh năm 1959.  
Nơi cư trú: Xóm 5, thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

**Người làm chứng:**

1. Ông Phan Văn V, bà Đặng Thị T; có mặt.

2. Ông Tráng Văn S: Vắng mặt.

Đều trú tại: Xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 16/8/2023 Công an xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang, tiếp nhận tin báo qua điện thoại của anh Tăng Văn C, sinh năm 1968 trú tại thôn T, xã B, huyện Q, báo tin về việc bà Phan Thị T, sinh năm 1937 (trú cùng thôn) chết chưa rõ nguyên nhân tại nhà riêng, trên vùng trán có vết thương chảy máu, vùng ngực có vết bầm tụ máu diện rộng. Sau khi tiếp nhận nguồn tin Công an xã đã tiến hành tổ chức lực lượng đến hiện trường, bảo vệ hiện trường, đồng thời báo cáo Công an huyện để tổ chức xác minh điều tra, xác định vụ việc trên không thuộc thẩm quyền giải quyết, nên Công an huyện Q đã báo cáo Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang tiếp nhận để giải quyết theo thẩm quyền, quá trình điều tra đã xác định như sau. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/8/2023, Phan Văn H, sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang, sau khi đi ăn cơm và uống rượu tại nhà ông Đặng Văn N, sinh năm 1963, trú cùng thôn (*tên thường gọi là Cụ B*) khi về đến nhà H nhìn thấy bà Phan Thị T, sinh năm 1937 (*là mẹ đẻ H*) đang đứng trên lan can cửa sổ trong nhà tại gian thứ ba nghịch bàn thờ (*trong quá trình sinh sống cùng H do tuổi già, chỉ nhớ không được minh mẫn nên bà T thường xuyên lục lọi, bày bừa đồ đạc trong nhà*). Lúc này H đi xe máy vào gầm sàn cất xe, sau đó đi theo cầu thang lên nhà chính thì thấy bà T đang đi đến giữa nhà, rồi tiếp tục đi qua H đến gian bếp. H không nói gì mà đi đến vị trí cửa sổ gian thứ 2 gần khu bàn thờ để pha nước uống. Khoảng 03 phút sau nghe thấy tiếng xoong, nồi ở dưới gian bếp va đập vào nhau, H đứng dậy đi sang gian bếp, khi đi đến hành lang giữa gian nhà chính và gian bếp H nhìn thấy bà T đang đứng tại giá để bếp ga nghịch xoong, nồi và lọ đựng mỡ, lúc này H đi thẳng đến vị trí cửa bà T, đi qua sau lưng rồi dùng hai tay cầm vào cánh tay trái của bà T kéo về hướng cửa phụ đến cạnh bếp củi thì dừng lại, lúc này bà T quay mặt về phía cửa sổ giữa gian thứ 1 và gian thứ 2 tính từ cửa phụ vào, H cúi người xuống, tay trái vẫn cầm cánh tay trái của bà T, dùng tay phải nhặt cầm 01 chiếc cặp bếp bằng cây tre để ở cạnh bếp củi, sau đó H đứng dậy bên phía vai trái của bà T, bà T quay mặt sang nhìn H thì H dùng tay phải cầm chiếc cặp bếp giơ lên chọc đầu chiếc cặp liên tiếp 02 phát với lực mạnh trúng vào vùng mắt bên trái của bà T, lúc này bà T không có phản ứng gì, H dùng tay trái đang cầm cánh tay trái của bà T kéo bà T đi về phía cột nhà ở giữa gian thứ nhất và gian thứ hai, khi đến sát cột nhà thì H kéo bà T ngồi xổm xuống sàn nhà, vai phải của bà T

quay về phía cửa sổ và cột nhà, vai trái quay về phía bếp củi, H đứng đối diện với bà T thì nhìn thấy phần mắt trái của bà T bị rách da chảy máu, H tiếp tục cúi người xuống dùng hai tay cầm vào sát phần đuôi của chiếc cặp bếp (*phần gập*), dùng lực hai tay thúc mạnh phần đuôi của chiếc cặp trúng vào vùng ngực bên trái của bà T làm bà T ngã ngổn bệt xuống sàn nhà, sau đó H tiếp tục thúc phát thứ hai vào vùng ngực của bà T nhưng không nhớ chính xác vào vị trí nào của vùng ngực làm bà T dúi người sát vào lan can cửa sổ, tay phải của bà T vẫn nắm vào lan can cửa sổ, lúc này H quát “*Bảo ở nhà đừng có lục nợ, lục kia, đi về đã mệt rồi lại còn phải dọn, mệt lắm*”, bà T không nói gì mà ngổn nhìn ra cửa sổ. H bỏ mặc bà T ngổn đó và đi sang gian nhà chính uống nước. Khoảng 05 phút sau anh Phan Văn V, sinh năm 1975, anh Tráng A S, sinh năm 1976, trú cùng thôn đi xe máy đến nhà H rồi lên nhà đến vị trí H đang ngổn uống nước, anh V có hỏi xin H tắm để xia răng nhưng H nói hết nên anh V đi sang gian bếp để tìm tắm thì thấy bà T đang nằm trên sàn nhà tại gian bếp, anh V gọi anh S sang xem, anh S đi sang xem rồi quay lại hỏi H “*Bà bị mệt à hay bị làm sao?*”, H trả lời “*Vừa nghịch lục nợ đồ đạc, tôi lấy cặp chọc cho hai phát*”, anh V và anh S mang chăn sang đắp cho bà T, còn H đứng dậy đi sang lật chăn ra khỏi người bà T thì thấy bà T vẫn thở. H không nói gì rồi đưa V và anh S đi xem đồi keo, để thuê phát cỏ, khoảng 10 phút sau quay về nhà H đứng ở sân nói chuyện. Lúc này chị Đặng Thị T (*Vợ của H*), sinh năm 1972 cùng hai cháu ngoại là Phan Văn A, sinh năm 2010 và Phan Thị H, sinh năm 2009 đi làm về đến nhà vào gian bếp thì nhìn thấy bà T nằm trên sàn nhà, chị T hỏi bà T “*Mẹ mệt à, có ăn cháo, uống nước gì không?*”, nhưng không thấy bà T trả lời, còn Học đi lên gian nhà chính ngổn thì chị T sang hỏi “*Bà bị làm sao đấy?*”, H trả lời “*Lúc này về nó nghịch bàn thờ với bếp, tao lấy cái cặp chọc cho hai cái, nó mệt thì bóp chân tay cho nó*”, chị T không nói gì rồi đi xuống bếp xem bà T sau đó gọi H “*Không thấy thở rồi á*”, H đi xuống kiểm tra thì không thấy bà T thở, H dùng tay đỡ đầu bà T và bảo chị T hộ cùng bế bà T lên nhà chính để bà T nằm, sau đó H đã gọi điện thoại cho anh trai là Phan Văn Á, sinh năm 1958, (trú cùng thôn) đến nhà H, khi anh Á cùng Tăng Văn C, là trưởng thôn T, xã B đến nhà Phan Văn H, thì phát hiện bà Phan Thị T đã chết khoảng 19 giờ cùng ngày, trên cơ thể có nhiều vết thương đang chảy máu, ông C đã gọi điện thoại báo cáo Công an xã B đến giải quyết.

Kết luận giám định tử thi số 280/KLGĐTT-KTHS, ngày 31/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang, kết luận Nguyên nhân chết của Phan Thị T:

- Chấn thương ngực (gãy nhiều xương sườn, rách thủng nhu mô phổi) trên người đa vết thương;

- Thời gian chết của Phan Thị T: Tính đến thời điểm khám nghiệm Phan Thị T chết khoảng 09 giờ.

- Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Phan Thị T: Các vết rách, thủng ra, cơ do vật tày có cạnh gây ra; Các vết bầm tụ máu, gãy nhiều xương sườn do vật tày diện tiếp xúc giới hạn gây ra ( BL 95-96)

Kết luận giám định ADN số 476/23/KLGDADN-PYQG ngày 22/8/2023 của Viện pháp y Quốc gia Bộ y tế, kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu gửi giám định ký hiệu A2, Dương tính

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A3, A4, Âm tính

- Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ từ mẫu gửi giám định ký hiệu A1 trên các locus STR đã phân tích nên không thể so sánh với ADN của Phan Thị T.

- ADN thu từ mẫu ký hiệu A2 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Phan Thị T trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- ADN thu từ mẫu ký hiệu A3, A4 là ADN trộn lẫn của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Phan Thị T.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 07/KLVGTT-TTPY, ngày 24/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận: 02 chiếc cặp bếp bằng tre (Gồm: **01** chiếc cặp bếp bằng tre gấp hình chữ V, kích thước dài 33cm, trọng lượng 100 gam, bản rộng 3,5cm, hai đầu bấm dính nhiều tàn than tro có dạng vuốt hình thoi, một đầu tù; **01** chiếc cặp bếp bằng tre gấp hình chữ V, kích thước dài 48cm, trọng lượng 160gam, bản rộng 3,2cm, hai đầu bấm dính nhiều tàn than tro có dạng vuốt hình thoi, một đầu tù) là hung khí có thể phù hợp để gây nên các vết thương rách da: Vùng mặt, vùng cổ bên trái tiếp giáp vùng đòn; ngay dưới bờ sườn phải; vùng lưng bên phải; hai tay, hai chân, không phù hợp với các thương tích khác trên cơ thể của Phan Thị T.

Ngày 28/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an, tỉnh Hà Giang phối hợp với Viện kiểm sát tỉnh Hà Giang, Luật sư, Chính quyền địa phương, tiến hành cho bị cáo đến hiện trường nơi xảy ra vụ án tại gia đình của bị cáo thuộc xóm 5 thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang để tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả: bị cáo đã mô tả, thực hiện lại toàn bộ động tác, tư thế, hành vi phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra.

Cáo trạng số 33/CT-VKS-P2 ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Giết người” quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn H đã khai và thừa nhận khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/8/2023, bị cáo đã dùng chiếc cặp bếp bằng che, gấp hình chữ V của gia đình bị cáo chọc 02 phát liên tiếp vào vùng mắt bên trái của bà Phan Thị T, sau đó lại tiếp tục đảo đầu của chiếc cặp bếp rồi dùng bằng 2 tay đẩy mạnh 02 phát liên tiếp vào phần bên ngực trái của bà T; hậu quả đến khoảng 19 giờ cùng ngày bà Phan Thị T tắt thở rồi chết ngay tại nhà. Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi nêu trên là do bức tức bà T đã nhiều lần nghịch bàn thờ và các đồ đạc trong bếp gây ra đổ, vỡ các vật trên bàn thờ và trong bếp.

Đại diện hợp pháp cho bị hại ông Phan Văn Á trình bày: Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo đã H đã gọi điện thoại cho anh để nói lại sự việc. Khi anh đến nhà của bị cáo H cùng Tăng Văn C (Trưởng thôn) thì phát hiện bà T đã chết. Bị cáo H có nói với vợ là chị T lo chôn cất hậu sự cho bà T; sau đó bị cáo bị Công an dẫn H đi; anh đã cùng vợ của bị cáo đứng ra lo chi phí mai táng cho bà T, toàn bộ chi phí là tiền của bị cáo H và gia đình bị cáo. Anh Á không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về bất kỳ chi phí nào khác. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo ở mức thấp nhất, xử phạt bị cáo H 12 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ, tài liệu luận tội bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố; phân tích về nguyên nhân, động cơ phạm tội, tính chất của vụ án, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “Giết người”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 15 năm đến 17 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu đề nghị bồi thường, nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và các vật chứng khác không có giá trị sử dụng.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Hình sự, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo H.

*Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn H trình bày:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng, bị cáo Phan Văn H bị truy tố, xét xử về tội Giết người theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhất trí với Luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng điều luật; án phí đối với bị cáo H. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh dẫn đến bị cáo phạm tội; bị cáo H có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự 03 năm, sau khi xuất ngũ trở về địa phương luôn thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và được bầu làm Trưởng thôn trong suốt 20 năm; bị cáo phạm tội lần đầu, nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội cũng là do bị hại đã nhiều lần nghịch đồ làm đổ vỡ các vật trong nhà và bếp, bị cáo đã nhắc nhở nhưng không được, trong người có nhiều bệnh hiểm nghèo, sức khỏe yếu, không làm chủ được bản thân nên dẫn tới phạm tội; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn H mức thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát đề nghị, để tạo điều kiện cho bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội, điều trị bệnh tật.

*Phản tranh luận:* Bị cáo, đại diện bị hại không nhất trí với quan điểm đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị xét xử bị cáo H mức khởi điểm của khung hình phạt 12 năm tù.

*Đôi đáp của Kiểm sát viên:* Bị cáo H bị truy tố tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; do đó mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và giữ nguyên quan điểm.

*Lời nói sau cùng:* Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình; hiện nay sức khỏe bị cáo rất yếu phải đi cấp cứu tại Bệnh viện thường xuyên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất; để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng để chữa trị bệnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn H đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, thống nhất, ổn định, không có mâu thuẫn; phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y tử thi, Biên bản thực nghiệm điều tra, các kết luận giám định khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. **Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:** Do không hài lòng với việc bà Phan Thị T sinh năm 1937, tuổi đã cao, tinh thần không minh mẫn đã nghịch đồ trên bàn thờ và bếp nên bị cáo H đã thực hiện hành vi sử dụng chiếc cặp bếp bằng tre, gấp hình chữ V, kích thước dài 33cm, bản rộng 3,5cm chọc 02 phát liên tiếp vào vùng mắt bên trái của bà Phan Thị T, sau đó bị cáo lại tiếp tục đảo đầu của chiếc cặp bếp rồi dùng bằng 2 tay cầm sát vào phần đuôi của chiếc cặp, khom người đẩy 02 phát với lực mạnh vào phần ngực trái của bà T. Hậu quả đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bà Phan Thị T tắt thở rồi chết ngay tại gia đình. Kết luận giám định tử thi số 280/KLGĐTT-KTHS, ngày 31/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang, kết luận nguyên nhân chết của Phan Thị T: Chấn thương ngực (gãy nhiều xương sườn, rách thủng nhu mô phổi) trên người đa vết thương.

[3] Bị cáo Phan Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ; song chỉ vì không hài lòng với việc bà T không nghe lời, bị cáo bất chấp pháp luật, đã sử dụng chiếc cặp bếp bằng tre của gia đình chọc 02 phát với lực rất mạnh lên người bà T là mẹ đẻ của bị cáo dẫn tới bà T tử vong. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đều khai không có động cơ, mục đích giết hại bà T; tuy nhiên bị cáo đã dùng chiếc cặp bếp bằng tre là hung khí nguy hiểm, 02 lần liên tiếp tác động với lực rất mạnh lên vùng ngực trái của bà T dẫn đến bà T bị Chấn thương ngực (gãy nhiều xương sườn, rách thủng nhu mô phổi) trên người đa vết thương và bà T đã bị tử vong; bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo tác động 02 lần với lực mạnh lên vùng ngực trái của bà T khi bà T đạt độ tuổi 86, tuổi cao, sức yếu, sẽ gây nên hậu quả thương tích hoặc dẫn đến chết người cho bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và mức hình phạt tương xứng với hậu quả do bị cáo đã gây ra. Hành vi của bị cáo H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã tước bỏ quyền sống của bị hại T một cách trái pháp luật, xâm phạm đến quyền sống của con người và bị hại chính là mẹ đẻ của bị cáo; vi phạm luân thường đạo lý về trách nhiệm, nghĩa vụ của người con đối với người mẹ đã sinh thành và bao công nuôi dưỡng, chăm sóc bị cáo khôn lớn, trưởng thành; gây nên mất mát đau thương cho gia đình của chính bản thân bị cáo khi các con mất mẹ, các cháu mất bà và gây hoang mang, sợ hãi bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo Phan Văn H đã phạm tội “Giết người” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “*Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình*” và “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tính đến thời điểm bị cáo H phạm tội bị hại Phan Thị T được 86 tuổi. Do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội đối với người .....đủ 70 tuổi trở lên*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã gọi điện thoại tới người thân để báo tin về hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời đã tác động đến gia đình để tổ chức mai táng chu đáo cho bị hại với tổng chi phí **35.000.000 đồng**; là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự 03 năm, khi xuất ngũ về địa phương, quá trình sinh sống bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và được bầu làm Trưởng thôn với thời gian tham gia trên 20 năm, bị cáo phạm tội lần đầu; đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo sức khỏe yếu, thường xuyên phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang về bệnh

phôi tắc nghẽn mãn tính, bệnh tiểu đường, bệnh gút; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cần áp dụng chế độ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, với 02 tình tiết định khung tăng nặng hình phạt và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như hậu quả tội phạm bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự về căn cứ quyết định hình phạt và tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời bảo đảm răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”*. Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nghề nghiệp làm ruộng, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động đến gia đình lo chi phí mai táng cho bị hại số tiền **35.000.000 đồng**. Tại phiên toà, đại diện hợp pháp cho bị hại đã xác nhận và không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ bao gồm: 01 phong bì (A1. Chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường vị trí số 1) bên trong có 03 đoạn tre dính vết màu nâu đỏ. Ký hiệu mẫu: V476A1\_23; 01 phong bì (A2. Chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường vị trí số 4) bên trong có 04 đoạn tre dính vết màu nâu đỏ. Ký hiệu mẫu: V476A2\_23; 01 chiếc cặp bếp bằng tre gấp hình chữ V, kích thước dài 33cm, bản rộng 3,5cm, hai đầu bám dính nhiều tàn than tro có dạng vuốt hình thoi, một đầu tù; 01 chiếc cặp bếp bằng tre gấp hình chữ V, kích thước dài 48cm, bản rộng 3,2cm, hai đầu bám dính nhiều tàn than tro có dạng vuốt hình thoi, một đầu tù. Các vật này đều liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng được chuyển sang Cục Thi hành án dân sự, tỉnh Hà Giang; cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Văn H là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[11] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Giết người” quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; nội dung luận tội và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, áp



dụng điều luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[12] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Văn H về đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, nên được chấp nhận xem xét.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 14, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội "*Giết người*".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn H **15 (Mười lăm)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/8/2023.
3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Phan Văn H đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền **35.000.000 đồng** (*Ba mươi lăm triệu đồng*).
4. Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu huỷ các vật chứng và các đồ vật sau:
  - 01 phong bì (A1. Chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường vị trí số 1) bên trong có 03 đoạn tre dính vết màu nâu đỏ. Ký hiệu mẫu: V476A1\_23;
  - 01 phong bì (A2. Chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường vị trí số 4) bên trong có 04 đoạn tre dính vết màu nâu đỏ. Ký hiệu mẫu: V476A2\_23;
  - 01 chiếc cặp bếp bằng tre gấp hình chữ V, kích thước dài 33cm, bản rộng 3,5cm, hai đầu bắm dính nhiều tàn than tro có dạng vuốt hình thoi, một đầu tù;
  - 01 chiếc cặp bếp bằng tre gấp hình chữ V, kích thước dài 48cm, bản rộng 3,2cm, hai đầu bắm dính nhiều tàn than tro có dạng vuốt hình thoi, một đầu tù.
5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phan Văn H.
6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC02, PV06, PC10 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Bộ phận HCTP - VPTAND ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Loan**